

第13回／箱根（1963-1964シーズン）

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
軽井沢	5	4	2	=	11
日本大学高	1	1	3	=	5

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
日光	4	5	11	=	20
愛知	1	0	1	=	2

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
苫小牧東	1	7	7	=	15
作新学院	1	0	2	=	3

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
釧路工業	18	13	19	=	50
法政大第一	0	0	0	=	0

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
八戸商業	2	4	2	=	8
岩手	3	2	1	=	6

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
八戸	5	4	5	=	14
光星学院	0	0	0	=	0

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
釧路第一	12	6	7	=	25
中京商業	1	2	1	=	4

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
慶應義塾	7	6	10	=	23
今市	0	1	1	=	2

[準々決勝／1月23日]	1P	2P	3P	OT		計
慶應義塾	2	1	3	1	1	= 8
八戸	1	4	1	1	0	= 7

[準々決勝／1月23日]	1P	2P	3P		計
日光	5	5	1	=	11
釧路工業	7	3	0	=	10

[準々決勝／1月23日]	1P	2P	3P		計
釧路第一	3	2	0	=	5
八戸商業	2	1	1	=	4

[準々決勝／1月23日]	1P	2P	3P		計
苫小牧東	4	5	8	=	17
軽井沢	1	0	0	=	1

[準決勝／1月23日]	1P	2P	3P		計
日光	4	5	6	=	15
慶應義塾	0	1	2	=	3

[準決勝／1月23日]	1P	2P	3P		計
苫小牧東	6	5	6	=	17
釧路第一	0	0	0	=	0

[3位決定戦／1月24日]	1P	2P	3P		計
釧路第一	2	6	11	=	19
慶應義塾	1	0	5	=	6

[決勝／1月24日]	1P	2P	3P		計
苫小牧東	4	1	4	=	9
日光	0	0	0	=	0